

Số: /KH-UBND

Đồng Kỳ, ngày 19 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính Nhà nước năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện Yên Thế về cải cách hành chính nhà nước năm 2024; Chủ tịch UBND xã Đồng Kỳ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xây dựng nền hành chính của xã ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là cán bộ trực tiếp làm việc tại Bộ phận “Một cửa” xã.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ- CP; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, của huyện nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân với phương châm “**Quyết liệt hơn, chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn**”.

- Đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền xã từ “*mệnh lệnh hành chính*” sang “*phục vụ, hướng dân, vận động, thuyết phục*”. Thay đổi ứng xử của cơ quan nhà nước và người dân theo tinh thần “*thân thiện, lắng nghe, đồng cảm, tận tâm*”. Xây dựng hình ảnh người đứng đầu gương mẫu, thân thiện và có trách nhiệm với Nhân dân; cán bộ, công chức luôn có thái độ lịch sự, thân thiện, cởi mở, gần gũi khi tiếp xúc với Nhân dân; xử lý công việc thành thạo, chuyên nghiệp; tận tình, chu đáo hướng dẫn người dân, tổ chức đến làm thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ của UBND xã. Tập trung thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức như thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định Số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thi hành pháp luật nghiêm minh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng.

1.2. Nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ động sáng tạo trong công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành, giải quyết các nhiệm vụ; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh và đề xuất những giải pháp, nhất là các cơ chế, chính sách, các quy định, biện pháp quản lý cụ thể trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu:

- Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, đa phương tiện. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ với một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% số hồ sơ phát sinh năm 2024.

- Bảo đảm trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn. Trường hợp, đề xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định.

- Rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC năm 2024, trong đó lưu ý về thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ.

2.2. Nhiệm vụ:

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính qua nhiều hình thức, phương tiện, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện như: Niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa xã; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có để kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa.

- Sử dụng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang (*từ tiếp nhận, xử lý, đến ký duyệt, đính kết quả và trả kết quả*). Thực hiện lưu trữ điện tử đối với hồ sơ TTHC.

- Phân loại giấy tờ, hồ sơ thực hiện số hóa, quy trình số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch. Quan tâm đầu tư trang thiết bị bảo đảm hoạt động của Bộ phận Một cửa. Lựa chọn, bố trí đội ngũ công chức đủ tiêu chuẩn làm việc tại Bộ phận Một cửa; kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và hướng tới tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu:

- Sắp xếp bộ máy, biên chế theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền. Phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, khoa học, minh bạch, hiện đại, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phù hợp với năng lực, sở trường và chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVN; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân cấp quản lý.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%.

3.2. Nhiệm vụ:

- Thực hiện cập nhật phần mềm CSDL tổ chức bộ máy của cơ quan hành

chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã theo kế hoạch của tỉnh, của huyện.

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được UBND huyện giao.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc bảo đảm hợp lý, hiệu quả. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp trong giải quyết công việc giữa cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu:

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, số lượng, cơ cấu hợp lý; bố trí đúng vị trí việc làm, phát huy hiệu quả năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CB,CC,VC.

4.2. Nhiệm vụ:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo triệu tập của UBND tỉnh và UBND huyện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của CBCCVV.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc; chú trọng biểu dương, khen thưởng kịp thời người lao động trực tiếp, có trách nhiệm, có sáng kiến trong thực thi nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác CCHC. Đồng thời xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, người lao động có biểu hiện suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống, hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC tại UBND xã.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu:

- Thực hiện phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, ngân sách xã cho các ban, ngành, các tổ chức kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí. Nâng cao chất lượng công tác quản lý thu, chi ngân sách; thực hiện tốt công tác thanh quyết toán, kiểm tra tài chính.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

5.2. Nhiệm vụ:

- Ban hành quyết định giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính

công; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, rà soát, sửa đổi theo quy định. Thực hiện công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu:

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

6.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức về chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức các hội nghị, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho CB, CC, VC, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Duy trì, phát triển Cổng Thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan nhà nước; mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC. Bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai về công tác CCHC của trung ương, tỉnh và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2022- 2030, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước năm 2024 và kế hoạch CCHC của UBND xã năm 2024.

2. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn; xây dựng kế hoạch phải bám sát kế hoạch của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương; xây dựng các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực đồng thời xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm tính khả thi cao nhất.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng kế hoạch chi ngân sách hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC.

4. Công tác kiểm tra

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 phải bám sát kế hoạch CCHC năm 2024 để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra; coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thành lập Tổ tự kiểm tra công vụ đồng thời tăng cường việc tự kiểm tra đột xuất đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tăng cường, phát huy vai trò giám sát đối với công tác CCHC nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của cơ quan hành chính.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ số về truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG MỘT SỐ HIỆM VỤ

1. Công chức Văn phòng - Thống kê (cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC)

- Căn cứ Kế hoạch CCHC của UBND huyện, giao Văn phòng - Thống kê tham mưu xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã. Nội dung triển khai phải đảm bảo rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cá nhân. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 23/01/2024**.

- Xây dựng Kế hoạch khắc phục các hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện CCHC năm 2023 của UBND xã theo lĩnh vực được giao; thời gian hoàn thành: **Xong trong tháng 02/2024**.

- Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm báo cáo Chủ tịch UBND xã và Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Nội vụ; VP HĐND&UBND huyện) kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC theo quy định.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã năm 2024. Thời gian hoàn thành **trước ngày 26/01/2024**.

Thường xuyên đôn đốc Bộ phận TN&TKQ cập nhật danh mục TTHC, cập nhật quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lên phần mềm “Một cửa điện tử” theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan cung cấp tài liệu chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ đài truyền thanh xã và các ngành có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước.

- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT, CDS năm 2024. Thời gian hoàn thành **trong tháng 02 năm 2024**.

2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định (nếu có); thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã trước khi ban hành.

- Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan tham mưu thực hiện nội dung: *Cải cách thể chế*.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

3. Công chức Văn hoá - Xã hội, cán bộ đài truyền thanh xã

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính của xã năm 2024. Thời gian hoàn thành **trước 25/02/2024**.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy tổ chức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và tổ chức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính nhà nước của địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc cán bộ đài truyền thanh xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực: *Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*; giữ mối liên hệ với Phòng Văn hóa - Thông tin về lĩnh vực CNTT trong cải cách hành chính.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện nội dung: *Cải cách tài chính công*.

- Hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh, quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Giang về sửa đổi một số điều Nghị định số 15/2013/NQ-HĐND.

5. Công an xã

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình, nhiệm vụ liên quan đến 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Công an tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Yên Thế.

- Tiếp tục thực hiện công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

6. Đề nghị Đảng ủy, HĐND xã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong nhân dân và tổ chức mình; lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm hoặc hội thi. Tăng cường công tác giám sát, nắm bắt dư luận xã hội; cung cấp thông tin và phối hợp với chính quyền giải quyết những phản ánh, kiến nghị của nhân dân trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Giao Văn phòng - Thống kê theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND xã biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- QCT, PCT UBND xã;
- Trưởng các ngành UBND xã;
- Bộ phận TN&TKQ xã;
- CB Đài truyền thanh xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lâm

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CCHC NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Đồng Kỳ)

STT	Nội dung	Chủ trì	Ngành thực hiện	Ngành phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024	UBND xã	Văn phòng UBND	Các ngành liên quan	Tháng 01
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024	UBND xã	Văn phòng UBND	Bộ phận TN&TKQ	Tháng 01
3	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024	UBND xã	TP - HT	Các ngành liên quan	Tháng 01
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản năm 2024	UBND xã	TP - HT	Các ngành liên quan	Tháng 01
5	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2024	UBND xã	VH-XH	Bộ phận TN&TKQ	Tháng 02
6	Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, ISO và CNTT, CDS năm 2024	UBND xã	Văn phòng UBND	Bộ phận TN&TKQ; công chức VH-XH	Tháng 02
7	Tham mưu tuyên truyền một số nội dung trọng tâm về công tác CCHC năm 2024	UBND xã	VH-XH	Bộ phận TN&TKQ	Thường xuyên
8	Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức tại Bộ phận TN&TKQ - nơi giải quyết TTHC.	UBND xã	Bộ phận Một cửa, các ngành	Văn phòng UBND	Thường xuyên
9	Công khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ	UBND xã	Bộ phận Một cửa, các ngành	Văn phòng UBND	Thường xuyên
10	Cập nhật danh mục, quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC	UBND xã	Bộ phận Một cửa, các ngành	Công chức chuyên môn liên quan	Thường xuyên

11	Rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND cấp xã	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	Văn phòng UBND	Thường xuyên
12	Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ, các ngành liên quan	Văn phòng UBND	Thường xuyên
13	Quản triệt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở; thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức	UBND xã	CB, CC, VC	Văn phòng UBND	Thường xuyên
14	Thực hiện hiệu quả kế hoạch của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	UBND xã	CB, CC, VC	Văn phòng UBND	Thường xuyên
15	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.	UBND xã	TC-KT	Các ban, ngành, đoàn thể	Thường xuyên
16	Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	các ngành liên quan	Thường xuyên
17	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với việc thực hiện TTHC	UBND xã	Văn phòng UBND	các ngành liên quan	Thực hiện báo hàng tháng
18	Duy trì, nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử xã	BBT Công xã	VH-XH	các ngành liên quan	Thường xuyên
19	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% số hồ sơ phát sinh năm 2024	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ		Thường xuyên
20	Bảo đảm trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	các ngành liên quan	Thường xuyên

21	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	các ngành liên quan	Thường xuyên
22	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	VP-TK	Thường xuyên
23	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	VP-TK	Thường xuyên
24	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (<i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i>).	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	VP-TK	Thường xuyên
25	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	VP-TK	Thường xuyên
26	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	VP-TK	Thường xuyên
27	Trên 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	UBND xã	Bộ phận TN&TKQ	các ngành liên quan	Thường xuyên
28	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	UBND xã	VP-TK	các ngành liên quan	Định kỳ